

## Dấu ấn hiện sinh trong tiểu thuyết *Cõi nhân gian* của Nguyễn Phúc Lộc Thành

Nguyễn Minh Tâm\*

Trường Trung học phổ thông Ngô Gia Tự, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: minhtam471479@gmail.com

Ngày nhận bài: 22/5/2023; Ngày sửa bài: 24/6/2023; Ngày duyệt đăng: 30/6/2023

### Tóm tắt

Chủ nghĩa hiện sinh đã có những ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống văn học Việt Nam. Bằng cảm quan hiện sinh, Nguyễn Phúc Lộc Thành quan tâm, trăn trở, ưu tư về con người giữa những ngổn ngang và bộn bề thế sự. Do đó, bộ tiểu thuyết trường thiên *Cõi nhân gian* luôn đặt các nhân vật trong trạng thái hiện hữu mạnh mẽ nhất để thích ứng với thời cuộc. Đồng thời, nhân vật được đề cao trong sự vượt thoát nghịch cảnh và tìm ra giá trị cho chính mình. Bài viết tập trung khai thác góc nhìn hiện sinh của tác giả về con người trong thời đại xã hội đổi mới đầy biến động, từ đó, nêu bật những thông điệp tích cực về thái độ sống và quyền tự do lựa chọn được tác giả gửi gắm trong tiểu thuyết.

**Từ khóa:** chủ nghĩa hiện sinh, dấu ấn hiện sinh, *Cõi nhân gian*, Nguyễn Phúc Lộc Thành

### The mark of existentialism in “*Coi nhan gian*” of Nguyen Phuc Loc Thanh

Nguyen Minh Tam\*

Ngo Gia Tu High School, Ho Chi Minh City

Correspondence: minhtam471479@gmail.com

Received: 22/5/2023; Revised: 24/6/2023; Accepted: 30/6/2023

### Abstract

Existentialism has had a profound influence on the literary life of Vietnam. With existential sense, Nguyen Phuc Loc Thanh contemplates the human condition amidst the chaotic and bustling affairs of life. Due to this reflection, the epic novel “*Cõi Nhân Gian*” consistently places its characters in their most powerful present state in order to adapt to their times. Simultaneously, the dignity of humanity is elevated through the act of overcoming adversity and discovering self-worth. The article focuses on exploring the author's present-existential perspective on individuals in the ever-changing landscape of the new society. Consequently, it highlights the positive messages about attitudes towards life and the freedom of choice that the author embeds within the novel.

**Keywords:** existentialism, mark of existentialism, *Coi nhan gian*, Nguyen Phuc Loc Thanh

---

\* Học viên cao học, Trường Đại học Sài Gòn.

\* Graduate student, Sai Gon University.

## 1. Mở đầu

Trong quá trình hội nhập của đất nước, nền kinh tế thị trường phát triển, nhiều giá trị sống bị xói mòn và biến dạng, con người đối mặt với những bất an và nỗi lo sợ. Trong bối cảnh ấy, những góc khuất của con người được bóc tách nhằm khẳng định nhân vị trở thành nguồn cảm hứng của nhiều nhà văn. Lý thuyết hiện sinh được vận dụng trong việc thể hiện cảm quan về hiện thực xã hội, con người đã tạo nên những tác phẩm có giá trị được đông đảo công chúng đón nhận và yêu thích.

Bộ tiểu thuyết trường thiên *Cõi nhân gian* được xem là một tác phẩm đồ sộ về dung lượng, dày đặc các tầng nghĩa về triết lý nhân sinh. Bộ truyện mang đến một màu sắc và âm hưởng riêng khẳng định tài năng nghệ thuật của Nguyễn Phúc Lộc Thành. Đặc biệt, dưới góc nhìn hiện sinh, từ thực tiễn con người đối mặt với nhiều nghịch cảnh, những thăng trầm của số phận, nhà văn đã lần tìm ra những ẩn ức trong tâm hồn họ. *Cõi nhân gian* mang đậm dấu ấn hiện sinh khi khám phá con người ở chiều sâu bản thể trong mối quan hệ xã hội phức tạp. Nguyễn Phúc Lộc Thành là nhà văn sáng tác sau năm 1986 - đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Ông không chạy theo lối viết duy mỹ mà đem văn chương nhập cuộc với thời đại. Do đó, con người hiện tồn được xây dựng trong tác phẩm đã phản ánh chân thực, đa diện đời sống xã hội hỗn độn, bất an. Thái độ và cách thức con người vượt qua nghịch cảnh là vấn đề lớn được tác giả đặt ra trong tiểu thuyết với mong muốn hướng họ đến những giá trị ý nghĩa của cuộc sống hiện đại.

## 2. Tiếp cận triết học hiện sinh trong tiểu thuyết *Cõi nhân gian*

Chủ nghĩa hiện sinh xuất hiện sau Chiến

tranh thế giới lần thứ nhất và phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Triết học hiện sinh đã ảnh hưởng trực tiếp, sâu sắc đến văn học nghệ thuật phương Tây và lối sống của một bộ phận công chúng, đặc biệt là thanh niên Pháp. Chủ nghĩa hiện sinh được tiếp nhận ở Việt Nam vào những năm 50 của thế kỷ XX, chủ yếu là ở miền Nam, trong bối cảnh chiến tranh.

Là triết học về con người, chủ nghĩa hiện sinh quan tâm đến những vấn đề thiết thân của con người trong cuộc sống; lấy con người làm trung tâm, làm đối tượng và mục tiêu để hướng tới. Trong quá trình ra đời và phát triển, chủ nghĩa hiện sinh không phải là một hệ thống thuần nhất mà do nhiều triết gia nối tiếp nhau hoàn thiện với những chủ đề quan tâm giống nhau. Xoay quanh vấn đề nhân vị của con người hiện sinh, tư tưởng của các nhà hiện sinh có nhiều điểm tương đồng. Theo Huỳnh Như Phương, “*các triết gia và nhà văn hiện sinh, tuy có cá tính sáng tạo rất độc đáo, không ai giống ai, nhưng cùng chia sẻ những chủ đề tư tưởng mà họ thể hiện trong trước tác và sáng tác của mình*” (Huỳnh Như Phương, 2020: 127). Những tư tưởng chính của chủ nghĩa hiện sinh được đề xuất cũng là những đặc điểm thường gặp phải nơi con người hiện sinh. Đó là ý thức tự do/ trách nhiệm, nỗi cô đơn, lo âu, buồn nôn, tha hoá, cái chết, ... Các tư tưởng ấy cũng trở thành những phạm trù được vận dụng trong phê bình hiện sinh. Theo Trần Hoài Anh, “*dường như các phạm trù trong triết học hiện sinh như: hư vô, lo âu, buồn nôn, phi lý, tự do, tha nhân, nổi loạn, dấn thân... đều được các nhà phê bình xem như một hệ giá trị để ứng dụng vào phê bình văn học*” (Trần Hoài Anh, 2009: 205).

Jean-Paul Sartre đã khẳng định: “*Thuyết hiện sinh là một thuyết nhân bản*” (Sartre, 1996; Đinh Hồng Phúc dịch, 2016: 19). Theo đó, mỗi cá thể là một thế giới riêng với đầy đủ những trải nghiệm cá nhân và quyền con người được đề cao. Nguyễn Văn Trung cũng đưa ra nhận xét: “*Con người như là một thực thể hiện sinh, nó phải biết mình là ai, đang ở đâu, cần và sẽ làm gì*” (Nguyễn Văn Trung, 2006: 36). Con người có những nhận thức mới trong thế giới quan, thức tỉnh trước những ràng buộc vô nghĩa, ... Đó là sự trải nghiệm trước cuộc đời, những dư chấn tinh thần bị dồn nén. Nỗi cô đơn tận cùng, nỗi ám ảnh đầy bi thương hay sự tha hóa, mất nhân tính đã được phản ánh chân thật và sống động trong tiểu thuyết *Cõi nhân gian* qua sự xuất hiện của từng nhân vật. Tuy nhiên, nhà văn không để cho những số phận ấy ngụp lặn trong tối tăm, hèn kém. Tác giả luôn đặt niềm tin mãnh liệt nơi con người. Với ông, con người được quyền sống đúng nhân vị của mình và vẫn còn đó những khát vọng về tự do, hạnh phúc, thiện lương. Nội dung của bài viết tập trung khơi mở ba biểu hiện chính trong tâm thức hiện sinh của con người thông qua hệ thống nhân vật trong truyện.

Bài viết chủ yếu tiếp cận phương pháp phê bình hiện sinh để làm rõ tâm thức hiện hữu của các nhân vật được khắc họa rõ nét trong tác phẩm. Đồng thời, việc sử dụng kết hợp phương pháp so sánh và phương pháp loại hình đã giúp khảo sát những điểm giống và khác nhau của một số nhà văn viết tiểu thuyết mang dấu ấn hiện sinh. Qua đó, khám phá nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Phúc Lộc Thành và khẳng định những đóng góp của nhà văn

vào sự phát triển của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.

### **3. Dấu ấn hiện sinh nhìn từ phương diện phản ánh con người**

#### **3.1. Niềm lo âu, trăn trở về phận người giữa dòng đời biến động**

Coi chủ nghĩa hiện sinh là một thuyết nhân bản, Jean-Paul Sartre khẳng định: “*Người hiện sinh sẵn sàng tuyên bố rằng con người là sự lo âu*” (Sartre, 2016; Đinh Hồng Phúc dịch, 2016: 37). Hành trình hiện sinh luôn gắn liền với những nỗi lo, sự bất an và cảm giác vô định. Với những con người có tâm thức hiện sinh, các trạng thái cảm xúc này có thể giúp họ ý thức được hoàn cảnh của chính mình và tìm cách vượt thoát. Thomas Flynn giải thích: “*Nỗi lo âu hiện sinh chính là việc ta trải nghiệm cái khả hữu xét như là nơi diễn ra sự tự do của ta*” (Flynn, 2006; Đinh Hồng Phúc dịch, 2018: 119). Trần Thái Đình cũng nhấn mạnh trạng thái lo âu, ưu tư của con người bắt nguồn từ sự thức tỉnh và suy nghĩ: “*Con người đã tỉnh ngộ không thể không ưu tư. Ưu tư là bắt đầu vươn lên*” (Trần Thái Đình, 2022: 47). Mỗi nhân vật là một thế giới huyền nhiệm. Con người luôn hoài nghi về những việc sẽ xảy đến trong tương lai mà họ không thể nắm bắt. Khi họ ưu tư, lo lắng nghĩa là họ đang nhìn thẳng vào nội tâm, định mệnh của chính mình. Từ đó, tìm con đường vượt thoát những lối mòn bất hạnh của số phận.

Trong bộ tiểu thuyết *Cõi nhân gian*, nhà văn Nguyễn Phúc Lộc Thành đã tạo dựng một cõi nhân gian dung chứa những phận người nổi trôi, bé nhỏ lạc lõng giữa hiện thực. Đất nước vừa rời bỏ nền kinh tế bao cấp, con người cứ ngỡ thoát khỏi cảnh nghèo khó, lạc hậu, nào ngờ họ lại chệnh

vênh giữa xã hội đổi mới với nhiều bất cập. Các thế lực ngầm thâm tóm nền kinh tế thị trường, chen chân vào bộ máy chính quyền để lộng hành và gây ra những cảnh sống bi kịch, lầm than: *“Chủ nghĩa hình thức và chủ nghĩa đối trá - hai kẻ thù của xã hội văn minh, giờ đang lên ngôi”* [16]. Con người rơi vào hố sâu của sự lo âu và ngờ vực. Nhân vật trung tâm của tiểu thuyết là Nguyễn Thiện Hương mang trong mình niềm kiêu hãnh về việc xuất thân trong gia đình gia giáo, có bố mẹ đều là giáo viên. Hương tự hào về tấm bằng phó tiên sỹ báo chí, có tấm thẻ đảng và được du học chín năm ở nước ngoài. Ấy vậy mà, ngày trở về nước, Hương bị khủng hoảng tinh thần khi hay tin bố mẹ đã qua đời và người em trai duy nhất của mình là Hưng đang bị bắt giam vì tội ăn cắp. Hoàn cảnh nghiệt ngã ấy như ngục thất giam hãm nhiệt huyết của một trí thức mong muốn cống hiến cho đất nước. Những chuỗi ngày sau đó, dòng chảy bấp bênh của số phận khiến Hương dần chân vào cõi đời tục lụy với biết bao cám dỗ. Để rồi chính Hương phải ngờ vực và tự thú rằng: *“Tôi quả là phức tạp, ngay đến chính tôi còn không hiểu mình nữa, nói chi đến người khác”* [20]. Trong hành trình khám phá, khẳng định bản thể, sự bất an, hoang mang khiến Hương không thoát khỏi cái cảm thức suy tư, âu lo bởi Hương là người có trách nhiệm và ý thức về những nỗ lực, những hành động của mình.

Nhân vật Hương đã sống trong những chuỗi ngày hoang mang, bất an, thường trực trong trạng thái bơ vơ, lạc lõng khi chứng kiến từng con người rời bỏ cuộc đời. Nỗi đốn đau khi bố mẹ mất chưa kịp nguôi ngoai thì tiếp nối là sự ra đi của ông Tám, vị ân nhân mà Hương cảm phục và

biết ơn. Chính ông Tám là người đã giúp Hương thoát khỏi cảnh túng thiếu, nâng đỡ và dạy bảo Hương những bài học vào đời đầy hữu ích. Từ một kẻ không tiền, vô danh, Hương đã trở thành cánh tay đắc lực của ông Tám và nhận được sự trọng vọng từ giới doanh nhân. Với Hương, ông Tám không chỉ là người chủ, vị ân nhân mà còn là tri kỷ có thể thấu suốt mọi nỗi lòng trong anh. Vì vậy, cái chết của ông Tám là nỗi mất mát lớn đã để lại khoảng trống khiến Hương chơi vơi giữa trần đời. Cũng từ đó, trong mỗi giấc mơ, Hương chìm trong nỗi lo âu, khắc khoải về miền vô định: *“Ông Tám theo sợi khói lam mỏng trở về trong giấc mơ.... Tôi nằm nhè, tôi bay nhiều, mệt lắm. Cả vũ trụ này không có gì cả, toàn mưa đá. Tôi bật khóc nức nở”* [1]. Từ thế giới hiện thực đến mộng ảo đều mong manh như làn khói. Hành trình hiện tồn là chuỗi ngày dài với những mưu tính, lo toan. Để rồi, trước bao mệt nhọc, vất vả, họ nhận ra mình chỉ là một sinh thể nhỏ bé giữa vũ trụ rộng lớn. Những *“con mưa đá”* đổ xuống đời như thách thức sức chịu đựng của con người trước nghịch cảnh. Hương bắt đầu nghĩ về cái chết như một sự giải thoát. Hương vẫn thường đặt mình trong cõi U Minh để nhận diện sự sống và cái chết: *“U là cõi âm phủ. Minh là cõi dương gian. Chẳng lẽ tôi cứ mãi đứng giữa u và minh được hay sao?”* [2]. Với chủ nghĩa hiện sinh, cái chết là dự phóng cuối cùng hoàn tất mọi dự phóng trong đời người. Nó có thể là sự có trong cuộc đời, phá huỷ mọi nỗ lực của con người. Nó cũng có thể thức tỉnh con người sống có ra sống, nỗ lực vươn lên để cuộc đời có ý nghĩa. Nhân vật Hương âu lo, ưu tư trước khi lựa chọn cách thức khẳng định sự hiện hữu của mình giữa hiện thực phức tạp, bộn

bề. Cùng bàn về sự sống và cái chết, nhân vật trong tiểu thuyết của Nguyễn Phúc Lộc Thành rơi vào trạng thái hoang mang và cảm giác vô định. Còn với Nguyễn Bình Phương, trong tiểu thuyết *Những đứa trẻ chết già*, cái chết được đón nhận như một điều tất yếu của cuộc sống: “*Cái chết bao giờ cũng là điều vĩ đại cuối cùng mà con người đạt đến. Bao nhiêu năm nay, con người cứ khao khát thanh thân, khao khát tự do, bình đẳng, khao khát cả nỗi cô đơn tịch mịch nữa? Những điều đó đều nằm trong cơ thể của cái chết.*” (Nguyễn Bình Phương, 2013: 173). Dưới lăng kính hiện sinh, mỗi tác giả ngẫm về cái chết với cảm xúc khác biệt. Tuy nhiên, họ có chung điểm nhìn về cái chết khi nhận thức được sự hữu hạn của cuộc đời. Chính vì vậy, con người hiện tồn không tránh khỏi cảm giác yếu đuối, cô độc trước vũ trụ mênh mông, vô tận.

Tha hóa là một trong những phạm trù trung tâm của chủ nghĩa hiện sinh. Đó là tình trạng con người biến thành người khác, tự đánh mất căn tính đích thực, lìa xa bản thể, không còn thấy mình như một nhân vị. Đây cũng là căn nguyên của cuộc sống tầm thường. Theo chủ nghĩa hiện sinh, tình trạng tha hóa thể hiện khía cạnh phi lý trong sự tồn tại của bản thể người. Khắc họa những con người tha hóa trong *Cõi nhân gian*, nhất là khi họ dần cảm thấy đánh mất bản ngã, nhà văn bộc lộ sự trăn trở, ưu tư của nhân vật và của chính mình. Càng xa bản ngã, con người càng trở nên hoài nghi và lo sợ bởi sự mất phương hướng. Là một đảng viên, cứ tưởng trong Hương hiện hữu tư tưởng duy vật, vô thần. Ấy vậy mà Hương lại có sự xác tín trong cõi tâm linh, hiểu rõ tính vong thân trong cõi đời trần tục:

“*Thì chính nơi con người, mỗi linh hồn cũng đang sống lưu vong trong thân xác của chính mình, theo cách hiểu của Thiên Chúa giáo*” [17]. Chính lúc này, Hương hiểu rằng anh khó mà thoát ra khỏi những suy nghĩ, nhận thức xa lạ so với trước đây. Khi sự tha hóa có nguồn gốc từ nhận thức, nó sẽ dẫn con người đến việc hành động ngược lại với những chuẩn mực thông thường trước đó. Hương nhận ra và hiểu rõ: “*Khi vì mục đích vinh thân phì gia, người ta có thể sẵn sàng quên đi liêm sỉ*” [11]. Anh bắt đầu quen dần với “*món ăn quốc dân là phong bì*” trong những cuộc chung chi nơi chính trường. Ở thương trường, Hương cũng không ngần ngại sử dụng những chiêu trò ranh mãnh để triệt hạ đối phương. Là nạn nhân của Hương, Hân thẳng thắn gọi anh là “*loại lưu manh có học*”, “*đồ đạo đức giả*”. Cứ thế, mỗi lần lau chùi tấm thẻ Đảng, Hương lại thấy xa rời chính mình: “*Tôi cảm chiếc thẻ đảng viên và mảnh bằng phó tiến sĩ, nay đã được đổi tên thành tiến sĩ, mang ra lau. Tôi thường thế, thường mang chúng ra lau khi tâm trạng dâng trào cảm xúc, lúc hoan hỉ, hoặc khi sắp tha hóa trong ngũ trần dục lạc, như một hành động kiểm tỏa bản thân*” [3]. Nhận thức được sự tha hóa của chính mình, nội tâm con người giằng xé dữ dội.

Giữa một thế giới thực tại đầy bất an và biến động, con người khó lòng thoát khỏi những sầu não của cuộc sống. Dù muốn dù không con người vẫn phải buộc mình can dự vào dòng chảy hiện thực xô bồ, tiềm ẩn bao hiểm họa. Tác phẩm *Cõi nhân gian* lấy bối cảnh đất nước sau chiến tranh, xã hội bước vào thời kỳ đổi mới: “*Đất Việt nghèo, quần quai, y hệt con nghện đang vào kỳ cai với những con vật vơ*” [4]. Đời sống chông chênh những khó khăn, gian khổ, con người

tìm mọi cách để tồn tại. Người Hương yêu thương từ thuở thiếu thời là Lan đã phải chọn kiếp làm điếm để kiếm tiền nuôi con. Ông Thiên với khuôn mặt Phật đầy thánh thiện nhưng vì quá nghèo khổ nên đã lấy cắp chiếc xe máy của Hương để làm phương tiện chở xác vợ về quê chôn cất. Thằng Hải con chị Tâm trẻ người non dạ đã bị dụ dỗ vào con đường nghiện ngập, hút chích. Không chỉ những người lao động thuộc tầng lớp thấp lao đao, khốn khó, ngay cả giới trí thức cũng hứng chịu đủ phong ba bão táp của thời đại nhiều nhương. Cô Nghĩa tận tụy với nghề giáo lại hóa điên vì sự tàn độc của những người thân. Nhân vật Hương vào đời với tấm bằng tiến sỹ, biết làm thơ, viết báo nhưng phải mưu sinh bằng nghề đập xích lô vì anh “*viết mà không biết lách*”. Gặp phải “*hoàn cảnh giới hạn*”, con người học cách tương tác với nghịch cảnh để tự tìm ra cơ chế hiện hữu cho riêng mình. Từ thực tại phũ phàng, họ đúc kết được những giá trị tinh thần “*siêu việt*” giúp con người vượt qua được những giới hạn của ý chí.

Phận người chìm nổi, lênh đênh khiến con người rơi vào trạng thái cô đơn, chơi vơi, bất định luôn ưu tư về bến đỗ đời người. Những chôn tìm về để nương náu ngõ gần gũi nhưng với họ lại rất xa vời. Những khát khao thầm kín cứ thế mà len lỏi trong tâm hồn của những kiếp sống tha nhân: “*Đời người như con thuyền mỗi, cần neo ở một bến cố định, không thể lênh đênh mãi được*” [5]. Hương chối từ cảnh sống và ái tình tạm bợ cùng chị Vân, mong muốn tìm nơi yên lành để neo đỗ đời mình sau những cuộc hoan lạc vô nghĩa. Thế nhưng, những trắc trở của kiếp người cứ bủa vây, bám víu khiến Hương khó vượt thoát khỏi chúng. Hương đã cùng Minh xây tổ ấm gia

đình, vun đắp hạnh phúc và vui mừng với sự chào đời của đứa con trai đầu lòng mang tên Thiên Lương. Tưởng rằng hạnh phúc viên mãn nhưng đời Hương lại chao đảo khi Minh rời bỏ cõi đời vì bệnh tật. Cha con Hương tiếp tục hành trình sống với sự lạc lõng và thiếu thốn tình thương của người vợ, người mẹ. Họ luôn khát khao có một gia đình đủ đầy.

Trên hành trình tìm kiếm bến đỗ yên bình, nhiều nhân vật trong *Cõi nhân gian* không ít lần lạc lối giữa muôn nẻo đường đời. Nhân vật Trung Anh sau bao lầm lỗi đã tìm về cửa Phật nương náu tưởng rằng sẽ thoát kiếp đọa đày, nào ngờ lại dấn vào “*biển trời trần tục*” với những chiêu trò lọc lừa, ranh mãnh của kẻ buôn thần bán thánh. Với pháp danh Thích Nữ Hạnh Diệu, Trung Anh nắm bắt cơ hội ở chùa Thiên Sơn “*truyền bá đạo pháp, vừa tăng trưởng kinh tế*”. Chị kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư góp vốn với lý do: “*Người đời gieo nhiều, nay nhận quả, giờ như u mê, xây bao nhiêu chùa cũng không đủ*” [6]. Đây là thực trạng đáng báo động của xã hội khi con người tìm đến chiêu trò kinh doanh tín ngưỡng để tư lợi cá nhân. Thời kỳ mạt pháp khiến con người mất phương hướng và dễ làm tưởng về chôn bình yên, cõi linh thiêng đích thực. Chẳng phải nơi cửa Phật hay bất cứ chốn nào khác, lòng người mới chính là nơi yên bình nhất. Thế nhưng, sự tham lam đã nhân chìm con thuyền đưa họ đến bến bờ bình yên.

Mỗi nhân vật nữ trong tiểu thuyết *Cõi nhân gian* có hoàn cảnh và số phận riêng. Tuy nhiên, điểm giống nhau giữa họ là nỗi khao khát khôn cùng về bến đỗ an lành. Thời đại họ sống có những biến động, bất ổn và người phụ nữ là nạn nhân trước hết

của những biến động ấy. Đó là những phận người nhỏ nhoi, yếu đuối bị đặt lên vai tầng tầng lớp lớp khổ đau và oan nghiệt. Điển hình như cô Bảo tự nguyện làm gái điếm để kiếm tiền phụ giúp cho cha con Hương, cô Thảo bị đẩy đọa trong nhục dục và trở thành trò chơi tình ái cho bọn đàn ông, cô Tú bị biến thành quân bài chính trị trong vòng xoáy quyền lực, ... Tất cả những phận người ấy đều chìm trong nỗi bất lực. Họ chấp nhận hành trình hiện hữu với đầy rẫy những bất công để mong cầu đổi lấy niềm thương cảm và bình yên giản đơn. Sự đánh đổi ấy song hành với những bất an thường trực. Trong tiểu thuyết *Và khi tro bụi*, nhà văn Đoàn Minh Phượng từng nhận xét về hành trình hiện hữu đầy âu lo và khổ đau của nhân vật An Mi: “*Trong bất hạnh cũng có cái đẹp*” (Đoàn Minh Phượng, 2020: 34). Ý thức về sự giá trị của đời người và khát vọng hướng đến những điều tốt đẹp đã khẳng định cách con người dân thân vượt qua “*con bão hư vô*” để chứng minh sự hiện tồn xác đáng và ý nghĩa nhất.

### 3.2. Nỗi ám ảnh, day dứt tận cùng của kiếp người làm lỗi, tha hóa

Khi bàn về “*Hiện hữu đích thực*” trong chủ nghĩa hiện sinh, Thomas Flynn từng nhấn mạnh quan niệm hiện sinh về con người “*bị kịch tính hoá trong hình thức tưởng tượng*”. Ông cũng nêu rõ sự tương đồng trong quan niệm của Nietzsche: “*Kẻ đón chào một cách can đảm sự tái lập vô hạn của quá khứ, cá nhân đích thực*” hay với Sartre: “*Kẻ đang dang tay đón nhận bất tất này và sống trọn với nó*” (Flynn, 2006; Đinh Hồng Phúc dịch, 2018: 138). Điểm giống nhau giữa các nhận định trên xuất phát từ đặc tính hiện hữu của con người khi đối mặt với những vấn đề bất an và phi lý.

Họ có xu hướng làm đầy cảm xúc, kịch tính hóa cuộc đời và thường xuyên lặp lại những nỗi bất tất, hoang mang trong suốt hành trình hiện tồn. Tiểu thuyết *Bến không chồng* của Dương Hương khắc họa chân dung nhân vật Hạnh với nỗi ám ảnh cô đơn, mong chờ chồng đi chinh chiến trở về: “*Nghĩa lên đường nhập ngũ, để người vợ trẻ ở nhà với bao niềm khao khát. Những kỉ niệm tình yêu hai người hiện khắp nơi ám ảnh tâm trí Hạnh*” (Dương Hương, 2015: 184). Trong *Minh và họ* của Nguyễn Bình Phương, nhân vật Hiếu chịu ám ảnh tột cùng từ cảnh thanh trừ đẫm máu qua những cuộc buôn lậu. Ở *Cánh đồng bất tận*, Nguyễn Ngọc Tư xây dựng nhân vật Điền với ám ảnh dữ dội của tuổi thơ khi chứng kiến cảnh người mẹ ngoại tình. Còn với *Và khi tro bụi*, Đoàn Minh Phượng đặt nhân vật An Mi vào hố sâu ám ảnh của mất mát vì sự từ biệt cõi trần của những người thân thương nhất đời cô. Hay với *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh, nhân vật Kiên bị ám ảnh nhấn chìm trong sự tàn bạo của những cuộc chiến, ... Tác phẩm mang đậm dấu ấn hiện sinh bao giờ cũng đan xen, lồng ghép những chi tiết khơi gợi nỗi ám ảnh từ quá khứ đến hiện tại. Đó là một vòng lặp vô hạn, nơi mà các nhân vật đang kịch tính hóa số phận chính mình. Từ đó, mỗi nhân vật đều tồn tại theo một cách riêng.

Ở một cõi nhân gian đầy bão tố, con người đặt mình trong ngã rẽ bất ngờ của số phận và rồi gánh lấy nỗi ám ảnh đầy đau thương, mất mát. Nỗi ám ảnh trong ký ức của Hương đến từ những phận người khốn khó, oằn mình mưu sinh trong cuộc đời đầy bạo liệt: “*Những khuôn mặt cần lao ngụp lặn trong vũng như cuộc đời. Thắng Hưng em tôi, những chị Vân, anh Hùng, chị Trung*

*Anh, anh Du, thằng Hạnh, thằng Bình, cô Nghĩa, thằng Khoèo, thằng Cầu, chị San và hai cháu Bình, Mai, ... vẫn thường ám ảnh khôn nguôi trong tôi*” [7]. Mỗi cuộc đời là một phép thử của số phận để cho ra mọi nhân tính của thế gian. Trong nhân tính ẩn chứa nhiều nỗi trắc ẩn mà chỉ có những ai cùng cảnh ngộ mới có thể hiểu thấu. Từ sự bất tất của cuộc đời, Hương tự dày vò mình bằng những nỗi ám ảnh triền miên. Hương ôm trọn nỗi ám ảnh đó vào lòng như thể anh cũng đang rơi tự do trong bể khổ của nhân gian và rồi anh cũng như họ: *“Nó đi ăn cắp, vào tù để cho chú được làm người đó”*. Ngày tháng Hương xa xứ du học, một mình Hưng ở nhà gánh vác gia đình. Hoàn cảnh ngặt nghèo khiến Hưng sinh ra trộm cắp và buôn hàng trắng để có tiền lo cho bố mẹ già đang bệnh tật. Chính Hưng cũng là chỗ dựa tinh thần giúp Hương vượt qua những khó khăn của cuộc sống nơi xứ lạ. Hưng đã giành hết phần nhọc nhằn, cơ cực mà lẽ ra người gánh vác nó phải là Hương: *“Vận anh rồi sẽ như nó...Ba cây nhang cháy dở mộ thằng Hưng cứ ám ảnh tôi”* [8]. Nỗi ám ảnh, hoang mang bất chợt ập đến trong Hương. Anh lo sợ vận mình rồi cũng sẽ đầy bi thương như người em trai xấu số của mình. Việc làm đầy mâu thuẫn vừa tội lỗi vì phạm pháp vừa đầy hy sinh vì gia đình của Hưng khiến cho Hương trăn trở, day dứt suốt quãng đời còn lại. Anh tự trách và nhốt mình trong vực sâu tù đầy của tâm hồn.

Cảnh đầm thuê chém mướn nơi chợ người, cảnh buôn hương bán phấn nơi Xóm Liều, cảnh tang thương vang vọng lời oán trách nơi nghĩa địa, cảnh phồn hoa rực rỡ nhưng cũng đầy tráo trở nơi hý trường, ... Tất cả là một hiện thực sinh động, nhưng cũng đầy máu và nước mắt đã trở thành nỗi

ám ảnh lớn lao và mạnh mẽ trong Hương: *“Tôi hình dung ra mùi tanh của máu và mùi mặn của nước mắt nhân gian đang vàng vắt đầu đây. Nặng lắm. Nó ám ảnh tôi đến cực đại”* [21]. Dù hiểu được bản chất của cuộc đời, ném trái mọi cơn cuồng nộ của nhân gian, nhưng Hương vẫn không thoát ra được những ám ảnh dai dẳng quanh mình. Hành trình của nhân vật Hương trong tác phẩm như một cuộc phiêu lưu qua các miền tăm tối của hiện thực. Anh trải nghiệm đầy đủ mùi vị cuộc sống và thấu đáo nước mắt nhân gian trong nỗi ám ảnh cùng cực.

Trong tiểu thuyết *Cõi nhân gian*, số phận các nhân vật được kịch tính hóa đậm nét khi rơi vào nỗi ám ảnh về nhục dục. Họ trở nên trần trụi trước mọi điều nguy tín. Theo Jean-Paul Sartre: *“Nguy tín rõ ràng là một sự dối trá, bởi nó che giấu cái sự tự do hoàn toàn của dân thân”* (Sartre, 1996; Đinh Hồng Phúc dịch, 2016: 78). Con người phô bày cảm xúc bản năng, bỏ mặc mọi lẽ luật. Dục tính trở thành ngọn lửa thiêu rụi những tòa tháp kiên cố nhất mà đạo đức tạo thành. Chính thái độ nguy tín khiến con người phải phục tùng những đòi hỏi hèn kém và tham lam. Nhân vật Thảo được xây dựng với hình ảnh một người đàn bà khát tình, đầy kiêu hãnh với làn da phù dung và ánh mắt mê đắm. Người đàn bà đẹp ấy chính là phép thử dành cho biết bao kẻ đam mê nhục dục. Từ một người quyền cao chức trọng, ông Yên sẵn sàng dùng quyền, dùng tiền để được ở bên Thảo. Hay đến Hương, một người coi trọng tấm thẻ Đảng và bằng Tiến sỹ cũng dẹp bỏ danh dự để lao vào môi tình bất chính với cô, bị ám ảnh bởi vẻ đẹp của cô: *“Tôi thường bị ám ảnh bởi ánh nhìn mê mụ ấy. Nó khiến người ta vùng vẫy trong tuyệt vọng, khi muốn thoát ra, nhưng càng*



vùng vẫy, lại càng đắm thềm” [12]. Mùi hương cỏ nhục trên thân xác Thảo cứ ám ảnh tâm hồn cao khiết của Hương, khiến Hương vui mình trong thứ hương thơm u mê nhục dục ấy mà không tìm được đường thoát thân. Ngay cả khi Thảo chết, Hương vẫn còn nguyên nỗi ám ảnh trần tục: “Mùi hương cỏ nhục trên màu da phù dung, cùng cái chân phải chị khi chết còn mang xích sắt, loại xích chó người đời bán đầy ngoài chợ, cứ ám ảnh tôi khôn nguôi, chấp chờn theo tôi suốt đêm, trong những cơn mê sáng đầy ma quái” [22]. Trong cõi nhân gian hằng chứa hỷ nộ ái ô, tình yêu chân chính sẽ chấp cánh giúp con người thăng hoa, vượt thoát mọi khổ ải. Nhưng với những mối tình bất chính, bản năng con người trôi dạt như những con thuyền không bánh lái, mất phương hướng, gặp bão táp sẽ tan tành trăm mảnh. Cuối cùng, thứ còn lại trong những ái ân chỉ là nỗi ám ảnh sâu thẳm không đáy, kêu trời không thấu. “Làm sao để tôi thoát ra khỏi nỗi ám ảnh này đây, hở giới?” [13]. Trải qua những cơn giằng xé nội tâm, Hương thấy mình lơ lửng giữa trần đời và bất lực vì chẳng thể từ bỏ hình bóng của chị Thảo. Đối với người phụ nữ ấy, Hương vừa yêu vì thân xác phù dung kèm theo những lời ngon ngọt, vừa hận vì chính chị đã phần nào hủy hoại đi nhân tính của anh, mà cũng vừa tội nghiệp vì đời đã bắt chị gánh kiếp đa đoan. Tất cả những cảm giác ấy hòa trộn tạo thành nguồn cơn ám ảnh, khiến Hương day dứt.

Nguyễn Phúc Lộc Thành cho thấy khi đối mặt với tội lỗi và oán thù, con người thường trượt dài trong vũng lầy tối tăm và hèn kém. Với vô vàn thủ đoạn lọc lừa, con người có thể chiến thắng trong đời thực. Tuy nhiên, với phần tâm hồn yếu đuối của

chính mình, họ lại rệu rã và bất lực trước những ám ảnh, vật vờ của tội lỗi. Trong một đêm mộng mị, Hương nghĩ về những lỗi lầm mà mình gây ra khi “đẩy con người ta vào tù, quan hệ bất chính với người đang có gia đình, đáng tuổi chị mình”. Hương gọi đó là “đêm ghê sợ nhất trong đời”, anh nhận ra: “Cảm giác tội lỗi như thác như núi, cứ đè nặng lên tôi mà vật mà vã. Tôi mơ thấy cái vạt dầu khổng lồ, một bên thành vạt in dòng chữ Tam Độc to tướng, ở giữa in bức tranh có ba con công, con rắn và con lợn cắn đuôi nhau, bên thành còn lại in dòng chữ Sáu Cõi Luân Hồi. Tôi thấy trong đó, nhiều người đứng chờ” [14]. Luật nhân quả không phân biệt giai tầng, địa vị. Do đó, mọi sự trả giá đều có căn nguyên. Hương nhìn thấy phần nghiệp mà mình đang gieo tạo càng lúc càng nặng trĩu trên thân xác tục lụy. Nỗi ám ảnh về ba thứ kịch độc Tham - Sân - Si được Nguyễn Phúc Lộc Thành nhắc đi nhắc lại trong tác phẩm ẩn chứa nhiều điều ám gợi về tội lỗi và oán thù mà con người gây ra. Đó là cách Hương đẩy Hải vào tù để ngăn bí mật về mình bị tiết lộ, dùng tiền để mua chức bán quyền tạo dựng danh tiếng nhằm triệt hạ ông Sinh, sống phóng đảng trong tình ái để thỏa mãn dục vọng. Dẫn cho mọi sự đều được lấp liếm, che đậy cẩn trọng như ý mình, nhưng mỗi lần đối diện với bản thân là Hương gào khóc trong tuyệt vọng bởi những ám ảnh bủa vây.

Nhìn chung, nỗi ám ảnh của các nhân vật trong tác phẩm *Cõi nhân gian* chia làm hai loại. Loại ám ảnh thứ nhất mang tính khách quan bởi sự tác động từ hiện thực thể hiện lòng thương cảm trước những kiếp người bất hạnh, xấu số. Từng mảnh đời bi thương được đặt dưới góc nhìn của nhân vật Hương trở nên tội nghiệp và thống khổ vô

ngần. Hiện thực nghiệt ngã về thân phận con người đã khắc trong tâm trí Hương nỗi ám ảnh cùng cực. Nó giúp con người nếm trải sự đời trong mỗi dây thương cảm. Loại ám ảnh thứ hai mang tính chủ quan đến từ những lỗi lầm, oán thù mà chính bản thể con người sinh ra trong hành trình hiện hữu. Với loại ám ảnh này, con người tự dày vò mình trong sự tha hóa, đánh mất lương tâm. Nỗi ám ảnh đó chính là hồi chuông báo động, cảnh tỉnh con người đang rơi vào vực thẳm. Trong hành trình hiện sinh, con người không thể tránh khỏi những va vấp. Khi đối diện với tội lỗi và oán thù, con người cần dừng cảm đối mặt để vượt thoát những ám ảnh thường trực, để tiếp tục hiện hữu một cách ý nghĩa nhất.

### 3.3. Khả năng tự quyết của con người trong hành trình truy tìm bản thể

Con người tự quyết trước mọi hành vi của bản thân chính là hình thái của tự do. Bàn về tự do và trách nhiệm, Thomas Flynn từng khẳng định: “*Chủ nghĩa hiện sinh là triết học của tự do*” (Flynn, 2006; Đinh Hồng Phúc dịch, 2018: 31), “*Tự do cấu tạo nên giá trị tối hậu của các nhà hiện sinh, cũng như tính đích thực là đức hạnh nguyên khởi của chúng*” (Flynn, 2006; Đinh Hồng Phúc dịch, 2018: 140). Vũ trụ hiện hữu với muôn giống loài, duy chỉ loài người là đạt đến tính tận cùng của tự do. Trần Thái Đĩnh nhấn mạnh: “*Tự do đích thực là hành vi sáng tạo của con người hiện sinh*” (Trần Thái Đĩnh, 2023: 284). Bởi con người biết cách điều phối bản năng để đưa ra những quyết định mang tính nhân bản. Chính vì vậy, mỗi cá nhân là một thực thể riêng biệt, không hòa lẫn giữa vũ trụ bao la. Trong hành trình khám phá bản thể, con người trải qua bao thử thách. Trước hoàn cảnh ấy, họ

phải chủ động đưa ra những quyết định quan trọng để khẳng định sự hiện hữu có giá trị.

Các nhân vật trong *Cõi nhân gian* khi đối mặt với ranh giới của thiện - ác, việc tự quyết của họ trở nên khó khăn. Đứng trước lần ranh ấy, mọi địa vị, giai tầng đều bình đẳng. Từ kẻ lưu manh như Hải, tên trộm như ông Thiên cho đến người trí thức như Hương, ông Yên, họ đều chật vật trước sự lựa chọn thiện - ác. “*Đức Phật bảo: phàm còn xuống lên trong ba cõi, lăn lộn trong sáu đường, thì không một loài nào hoàn toàn trong sạch, không một ai mà chẳng có tội*” [19]. Lời trần tình của Hương đã nói lên bản chất tội lỗi của thế gian. Việc ngoại tình của Hương với Thảo đã gieo nên quả đắng. Để rồi, hạnh phúc của con gái Hương bị chính Hồng Anh là con gái của chị Thảo phá nát. Quả nhiên, các nhân vật trong tác phẩm đều gánh lấy nợ đời, vốn là tội lỗi mà họ gây ra trước những cám dỗ của thế gian. Hồng Anh từ một cô gái hiểu chuyện, hiền lành, nay vì khát tình đã phá hủy hạnh phúc gia đình người khác. Bình từng là bạn thân của Hương hồi học trường Tổng hợp, lương thiện, thật thà, nay đã bị tha hóa trước đồng tiền khi trở thành một tay buôn lậu có máu mặt.

Tuy nhiên, tận cùng trong bản chất, Nguyễn Phúc Lộc Thành đã thấp lên ánh sáng thiện lương trong mỗi nhân vật của mình. Các nhân vật trải qua quá trình hướng thiện một cách toàn vẹn và đích thực nhất nhờ ý thức trách nhiệm và sự trả giá cho lỗi lầm. Ông Tám là một tên trùm giang hồ khét tiếng ở đất Hà Thành, một đời ngang dọc gây ra biết bao trận đổ máu, nhưng đến khi về già, lại ôm mộng hoàn lương: *Tôi già rồi, từng làm quá nhiều điều bất nhân, muốn*

mình có một chỗ đứng đàng hoàng, công khai trong xã hội, mong muốn cứu vớt linh hồn tội lỗi của tôi trong những năm tháng trai trẻ [9]. Ông dành những năm tháng cuối đời để bảo vệ những điều tốt đẹp. Trước khi ông chết, “những dòng nước mắt sáng như mạch nguồn tuôn chảy” trên khuôn mặt thanh thản của ông như một lời ăn năn, sám hối được cuộc đời chấp nhận. Từ một kẻ lưu manh tàn độc, Hạnh bỗng khát khao tìm về con đường chính đạo khi chứng kiến đứa con trai của mình và Vân chào đời. “Cái đột biến của con người đang nảy mầm” trong Hạnh. Đứa bé được đặt tên Hoàn Nhân như sự thức tỉnh đến từ mầm sống lương thiện. Còn với Hương, khi tiền tài, danh tiếng và địa vị ngập tràn, anh mới phát hiện chính mình đang bị tha hóa từng ngày. Rồi Hương quyết định từ bỏ tất cả, chỉ mong sống đời giản dị, bình yên mà lương thiện: “Tôi đang ruồng bỏ những chức quyền lũng lộng, những bạc tiền xa hoa, những con phù du đực cái, những dối trá hệ thống, những lọc lừa tinh vi được khoác ngoài bởi chiếc cổ còng... Tất cả, chúng đều được con người lập trình vào đó thứ phần mềm bất lương” [23]. Hương nhận thức rõ những giá trị phù phiếm đang hiện diện trên cõi đời như con quỷ dữ muốn nuốt chửng thiên lương của con người trong sự khát thèm danh lợi, nhục cảm.

Ý thức về bản ngã luôn là động lực thôi thúc con người đến với những hành động tự quyết để tìm về chính mình. Họ hiểu được những mong muốn đích thực trong cuộc đời. Từ đó, tự tâm hồn con người phát khởi ra những giá trị vững bền và thiêng liêng nhất. Trường hợp ông bà Công, Hoài sống hơn nửa đời xa xứ luôn áp ủ giấc mơ trở về quê hương, đó là sự lựa chọn nơi tựa nương

có giá trị tinh thần cao đẹp: “Chúng tôi sẽ chọn quê hương để chết. Hơn bảy mươi rồi. Chúng tôi sống những ngày tháng cuối đời dành cho đất nước này. Không đâu bằng sống trên chính nơi mình được sinh ra, hằng ngày được nghe tiếng mẹ đẻ, dù là những tiếng cãi lộn, chửi thề nơi đầu đường, góc phố, đều vô cùng thân thương” [15]. Quê cha đất mẹ luôn là vòng tay ấm áp che chở những kiếp người sầu xứ. Lan trong tác phẩm có mối tình đầu đầy nước mắt với Hương. Lan yêu Hương vô cùng nhưng lại quyết định từ bỏ mối tình ấy để Hương chọn lựa sự nghiệp: “Em Lan đến ngày lấy chồng vẫn yêu cậu lắm. Nó bảo với tôi, yêu cậu nhưng không hợp cậu” [10]. Lời của bà Hoài, người mẹ ruột thất lạc của Lan khiến Hương xót xa vô cùng. Tình yêu chia cách, hai số phận rẽ sang hai hướng. Lan không hối tiếc về quyết định của chính mình. Sự hy sinh thầm lặng ấy được gói gắm vào đứa con gái của cô với người chồng bất hạnh. Lan đặt tên cho con của mình là Hương. Sự trùng hợp này khiến người đọc vỡ òa trong xót xa. Đường như Lan đã tìm thấy sự an ủi cho chính thân phận rẽ rúng và lênh đênh của đời mình. Cái tên Hương, vừa là tên của người cô yêu nhất, cũng là tên của đứa con mà cô mang nặng đẻ đau.

Việc con người lựa chọn gắn kết trách nhiệm của mình với tha nhân chính là cùng đích của hiện sinh. “Hưởng hạnh phúc một mình thì thật là đáng hổ thẹn”, câu nói của nhà báo Rambert trong tác phẩm *Dịch hạch* của Albert Camus đã nhấn mạnh tình đồng loại, gác lại hạnh phúc riêng tư. De Beauvoir cũng đưa ra quan niệm: “Tự do của tôi được củng cố, chứ không phải bị hạn chế, khi tôi tiến hành mở rộng tự do của người khác”. Các nhận định của những nhà

hiện sinh khi đề cập đến tự do và trách nhiệm có sự đồng nhất. Họ đề cao tính riêng biệt của bản thể nhưng vẫn chú trọng đến tính đồng loại. Con người hiện hữu trong mỗi dây liên kết của tất cả các cá thể sống trong vũ trụ. Do đó, con người luôn cần sự nương tựa, cộng sinh lẫn nhau. Quá trình cộng sinh này đòi hỏi sự quyết đoán và dấn thân một cách mãnh liệt. Nhân vật Hương trong *Cõi nhân gian* đã cương quyết hành động giúp mình vượt thoát khỏi sự tha hóa. Không chỉ vậy, Hương còn nối dài sợi dây hoàn lương kéo những người xung quanh mình thoát khỏi hố sâu của tội lỗi: “*Không! Không thể im lặng mà nhìn cái ác hoành hành, trong những người thân thiết xung quanh tôi, hoặc có khi, nó đang âm thầm mà dữ dội, ở ngay chính trong thân xác mình như thế*” [24]. Hương nhận ra cái ác nếu không bị diệt trừ sẽ thành mầm mống tội lỗi sinh sôi nảy nở, lây lan đến tận cùng thế gian. Anh ra sức ngăn cản mọi nguồn cơn tội lỗi đang rình rập và tấn công con người, trước hết, chính là những người mà anh yêu thương, kính trọng. Hương đã giúp ông bà Tám bỏ qua những hận thù nơi thế giới ngầm để hoàn lương, làm người chân chính. Nhờ Hương, ông Quang, một người quyền cao chức trọng cũng đã lui về ở ẩn để sám hối tội lỗi. Những người phụ nữ đi qua đời Hương như chị San, chị Thảo, cô Hoan, cô Tú, Minh, Vy, đều cảm nhận được phần lương thiện trong anh mà tỏ lòng yêu mến, kính phục. Con người tuy là một hữu thể đơn độc nhưng vẫn hoạt động tích cực trong sự liên kết với cộng đồng. Điều này dẫn tới các hành động tự quyết trong quá trình tìm kiếm bản thể trở nên có giá trị thực nghiệm về mặt đạo đức xã hội.

Nhà văn Nguyễn Phúc Lộc Thành tái

hiện cõi nhân gian với bao kiếp sống bi thương. Tác giả để cho các nhân vật tự sinh, tự diệt và trôi chảy một cách tự nhiên trong dòng đời đầy giông tố. Mỗi nhân vật mang theo một số phận và bi kịch riêng. Do đó, đối mặt với những bất trắc, họ ý thức về quyền tự quyết của bản thân và luôn có trách nhiệm với hành động của chính mình. Sự chủ động trong nhận biết, thức tỉnh và hành động đã khẳng định đặc quyền tự quyết thuộc về mỗi cá nhân. Truy tìm bản thể chính là sự cộng hưởng của các hành động tự quyết. Từ đó, con người nhận diện ra nhân cách, ước mơ cũng như giới hạn của chính mình.

#### 4. Kết luận

Với nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế gặp nhiều khó khăn; những cơ chế, chính sách lạc hậu làm đất nước trì trệ, con người tha hóa, *Cõi nhân gian* như hồi chuông dài cảnh tỉnh một xã hội đang bị dồn nén nhiều điều bất trắc ở hiện tại và cả tương lai. Đó là đặc trưng của tiểu thuyết trường thiên, luôn đề cập đến những vấn đề lớn mang tính vĩ mô của xã hội. Tuy nhiên, Nguyễn Phúc Lộc Thành đã xây dựng một hiện thực bao quát, rộng lớn bằng cái nhìn xuyên thấu những mảnh đời bé nhỏ, thuộc đủ mọi tầng lớp trong xã hội. Nhà văn đào sâu, khám phá chất riêng trong mỗi nhân vật và truy tìm bản thể con người dưới lăng kính hiện sinh. Chính vì vậy, tác phẩm tạo được sự lôi cuốn theo một cách riêng. Nó gần gũi và dễ dàng giúp người đọc hòa chung cảm xúc với các nhân vật trong hành trình hiện hữu.

*Cõi nhân gian* đã tạo được tiếng vang lớn trong giới học thuật và được độc giả đón nhận nồng nhiệt. Đặc biệt, bộ tiểu thuyết trường thiên này góp phần làm phong phú

dòng văn xuôi Việt Nam đương đại. Với một xã hội hiện đại phức tạp và đa diện, khuynh hướng hiện sinh càng khẳng định tính thực tiễn khi giúp con người lần tìm ra lối thoát của những tối tăm và hèn kém, khích lệ tinh thần lạc quan và thái độ sống tích cực. Dưới góc nhìn của chủ nghĩa hiện sinh, tiểu thuyết *Cõi nhân gian* đã tạo dấu ấn riêng khi khắc họa những kiếp người trong xã hội vẫy vùng trước hiện thực cuộc sống khắc nghiệt, nhiều oan trái. Bằng cảm quan cảm thông sâu sắc, trân trọng con người, Nguyễn Phúc Lộc Thành đã khiến người đọc khóc cười cùng các nhân vật trong hành trình hiện sinh của họ. Qua những lát cắt hiện thực từ tác phẩm, người đọc dường như cũng bắt gặp chính mình tìm về bản ngã giữa bao giông tố cuộc đời. Đây là minh chứng cho sự hiện hữu đầy giá trị của mỗi nhân vị. Giá trị của chân - thiện - mỹ cũng từ đó mà hình thành. Những thông điệp tốt lành, những ước vọng chân chính được gieo mầm từ tình yêu thương, sự bao dung và thấu cảm được gửi đến độc giả bằng trái tim của người nghệ sỹ chân chính.

### Chú thích

- [1] Nguyễn Phúc Lộc Thành (2022a). *Cõi nhân gian*, Quyển Một. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn, 225.
- [2] Sđd, 403
- [3] Sđd, 414
- [4] Sđd, 268
- [5] Sđd, 63
- [6] Sđd, 294
- [7] Sđd, 319
- [8] Sđd, 26, 27
- [9] Sđd, 116
- [10] Sđd, 92
- [11] Nguyễn Phúc Lộc Thành (2022b). *Cõi nhân gian*, Quyển Hai. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn, 237.
- [12] Sđd, 119
- [13] Sđd, 421
- [14] Sđd, 111
- [15] Sđd, 120
- [16] Nguyễn Phúc Lộc Thành (2022c). *Cõi nhân gian*, Quyển Ba. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn, 166.
- [17] Sđd, 231
- [18] Sđd, 232
- [19] Sđd, 89
- [20] Nguyễn Phúc Lộc Thành (2022d). *Cõi nhân gian*, Quyển Bốn. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn, 196.
- [21] Sđd, 82
- [22] Sđd, 327
- [23] Sđd, 393
- [24] Sđd, 326

### Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

### Tài liệu tham khảo

- Dương Hương (2015). *Bến không chồng*. Hà Nội, Nxb Trẻ.
- Đoàn Minh Phượng (2020). *Và khi tro bụi*. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn.
- Flynn, T. (2006). *Existentialism: A Very Short Introduction*. Đinh Hồng Phúc dịch (2018). *Chủ nghĩa hiện sinh - Dẫn luận ngắn*. Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Huỳnh Như Phương (2020). *Tiến trình văn học (khuynh hướng và trào lưu)*. Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Bình Phương (2013). *Những đứa trẻ chết già*. Hà Nội, Nxb Trẻ.
- Nguyễn Phúc Lộc Thành (2022a). *Cõi nhân gian*, Quyển Một. Hà Nội, Nxb Hội

- Nhà văn.
- Nguyễn Phúc Lộc Thành (2022b). *Cõi nhân gian*, Quyển Hai. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn.
- Nguyễn Phúc Lộc Thành (2022c). *Cõi nhân gian*, Quyển Ba. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn.
- Nguyễn Phúc Lộc Thành (2022d). *Cõi nhân gian*, Quyển Bốn. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn.
- Nguyễn Văn Trung (2006). *Ca tụng thân xác*. Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
- Sartre, J.P. (1996). *L'existentialisme est un humanisme*. Đinh Hồng Phúc dịch (2016). *Thuyết hiện sinh là một thuyết nhân bản*. Hà Nội, Nxb Tri Thức.
- Phạm Văn Sĩ (1986). *Về tư tưởng và văn học phương Tây hiện đại*. Hà Nội, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
- Trần Hoài Anh (2009). *Lý luận - phê bình văn học ở đô thị miền Nam 1954 - 1975*. Hà Nội, Nxb Hội Nhà văn.
- Trần Thái Đình (2023). *Triết học hiện sinh*. Hà Nội, Nxb Văn học.